

Số: /BC-UBND

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

A. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 17/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Công văn số 13938/UBND-THĐT ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh năm 2025.

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi được thành lập, UBND xã Quảng Ninh đã kế thừa kế hoạch đầu tư công của 03 đơn vị cấp xã (cũ) và một phần kế hoạch đầu tư công của huyện Quảng Xương (cũ). Tổng số dự án UBND xã Quảng Ninh tiếp nhận và đã đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tính đến thời điểm tháng 11/2025 là 269 dự án với tổng mức đầu tư là: 469.434 tỷ đồng (*KHV cấp huyện 20 dự án; KHV cấp xã cũ 239 dự án; KHV đầu tư công xã mới 10 dự án*).

Chính quyền 02 cấp mới đưa vào vận hành nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công như: Thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ thực hiện, thanh toán vốn... Song với sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy xã; sự chung sức, đồng lòng của các phòng, đơn vị, và các đơn vị liên quan, kế hoạch đầu tư công năm 2025 của xã đã đạt được những kết quả sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai kế hoạch đầu tư năm 2025

Thực hiện Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025; Luật sửa; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. UBND xã đã tham mưu, trình HĐND xã quyết định các nghị quyết: số 10/NQ-HĐND ngày 21/08/2025 về việc tiếp nhận, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư

công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công xã Quảng Ninh; tiếp nhận, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 của các xã trước sắp xếp vào kế hoạch đầu tư công xã Quảng Ninh; bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Quảng Ninh từ nguồn cấp trên bổ sung; Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã do xã trước sắp xếp chưa kịp cập nhật vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với các dự án khởi công mới; số 12/NQ-HĐND ngày 26/8/2025 về việc tiếp nhận, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của ngân sách cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công xã Quảng Ninh; tiếp nhận, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của các xã trước sắp xếp vào kế hoạch đầu tư công xã Quảng Ninh; bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025 xã Quảng Ninh từ nguồn cấp trên bổ sung; bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của xã do xã trước sắp xếp chưa kịp cập nhật vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 cho các dự án khởi công mới.

Công tác quản lý đầu tư công đã được giao và phân cấp phù hợp quy định của Luật Đầu tư công, tạo chủ động cho các đơn vị, các chủ đầu tư quản lý dự án đầu tư công. UBND xã đã xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện cho từng dự án, phân công trách nhiệm chỉ đạo cho cá nhân các đồng chí lãnh đạo UBND xã và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, đơn vị, cá nhân để thực hiện. Công tác kiểm tra được lãnh đạo UBND xã được tăng cường và thường xuyên, đặc biệt đối với các dự án, công trình trọng điểm, kéo dài, chậm tiến độ.

UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng thường xuyên tổ chức các hội nghị trực tuyến để lắng nghe các khó khăn vướng mắc của các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công và đưa ra những giải pháp, hướng dẫn cho các đơn vị. Từ đó, đã giúp các đơn vị có hướng khắc phục những hạn chế, giải quyết những tồn tại, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước trong đầu tư công.

2. Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025

2.1. Công tác phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư công năm 2025

UBND xã đã phê duyệt chủ trương đầu tư cho 10 dự án để thực hiện trong năm 2025 với tổng mức đầu tư là: **12,601 tỷ đồng** từ nguồn ngân sách xã (trong đó: 8 dự án đang được triển khai thực hiện và 02 dự án đã hoàn thành).

(Chi tiết tại Phụ lục 01-ĐTC 2025 kèm theo)

2.2. Dự án được hỗ trợ kinh phí vốn sự nghiệp, hạ tầng MBQH năm 2025

a, Dự án từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (nguồn vốn sự nghiệp) là **03** dự án, với tổng mức đầu tư là: 35,754 tỷ đồng, Ước thực hiện giải ngân vốn bổ sung từ NS cấp tỉnh năm 2025 là: 26,135 tỷ đồng./.

(Chi tiết tại Phụ lục 02-ĐTC 2025 kèm theo)

b, Dự án từ nguồn đầu giá đất quyền sử dụng đất các mặt bằng quy hoạch: **01** dự án, trong đó 01 dự án đã hoàn thành. Ước thực hiện giải ngân vốn thực hiện hạ tầng MB quy hoạch năm 2025: 6,407 tỷ đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 03-ĐTC 2025 kèm theo)

2.3. Kết quả giải ngân vốn ĐTC năm 2025: 85,013 tỷ đồng

Kết quả giải ngân vốn đầu tư năm 2025 ước thực hiện là 85,013 tỷ đồng: Trong đó nguồn vốn ngân sách cấp huyện và các xã đã giải ngân trước thời điểm 30/6/2025 bàn giao sang ước thực hiện là: 32,3 tỷ đồng. Số chi từ bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên 6 tháng cuối năm ước thực hiện: 30,27 tỷ đồng. Số chi từ nguồn cấp quyền sử dụng đất ước thực hiện: 22,443 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 04-ĐTC 2025 kèm theo)

II. Kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Kết quả đạt được

Việc giải ngân các dự án được đẩy mạnh và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ năm 2025. Vốn đầu tư công cấp xã được phân bổ, bố trí theo thứ tự ưu tiên để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra, đặc biệt công tác điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được thực hiện sớm làm tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2025.

UBND xã đã chủ động có những biện pháp khắc phục trong các quy định khi thực hiện đầu tư công khi thực hiện chính quyền 02 cấp. Kết quả thực hiện cơ bản đảm bảo diện tích GPMB để các dự án thực hiện thi công. Các dự án ưu tiên hoàn thành và cần thiết cũng được sắp xếp bố trí.

Công tác GPMB các dự án đầu tư công được tăng cường, tập trung, các dự án đầu tư công đã có mặt bằng để thực hiện.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số nhà thầu còn chưa chủ động thực hiện khối lượng công việc đã được ký kết trong hợp đồng; tiến độ thực hiện dự án còn chậm dẫn đến chưa giải ngân được số vốn đã bố trí cho dự án, một số nhà thầu còn thiếu thành phần hồ sơ theo quy định nên ảnh hưởng đến thời gian thẩm tra, quyết toán dự án theo quy định.

Năm 2025, việc thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp từ 1/7/2025 cũng ảnh hưởng đến tình hình thực hiện chi đầu tư XDCCB do vướng mắc trong việc bàn giao, chuyển chủ đầu tư, các hướng dẫn về việc thanh toán vốn đầu tư, giao nhiệm vụ. Hiện nay số liệu về chi đầu tư XDCCB vẫn đang được cập nhật, thay đổi do việc chuyển đổi

số liệu giữa các cấp (các dự án huyện cũ, xã cũ đã thực hiện trước 30/6/2025). Kế hoạch vốn đầu tư công xã Quảng Ninh được tổng hợp trên nguyên tắc cộng nguyên trạng KHV của các đơn vị cũ trước sắp xếp, vì vậy dù thu tiền sử dụng đất vượt chỉ tiêu tinh giao nhưng vẫn chưa đạt KHV xã giao, làm ảnh hưởng đến tỉ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan:

Quá trình chuyển tiếp sang chính quyền địa phương 02 cấp dẫn đến nhiều quy định của pháp luật về đầu tư công còn bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế tại chính quyền cấp xã.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Khối lượng công việc cấp xã tương đối lớn, dẫn đến việc tiếp nhận, thích nghi của cán bộ, công chức cấp xã còn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

- Sự phối hợp bàn giao hồ sơ, số liệu công nợ giữa một số chủ đầu tư cũ và UBND xã ở một số dự án còn chưa nhịp nhàng, cầu thị dẫn đến chậm trong công tác này.

B. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2026

Năm 2026 là năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Vì vậy Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được bám sát mục tiêu, chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch UBND tỉnh, nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Hội đồng nhân dân xã. Trên cơ sở đó, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của xã Quảng Ninh thực hiện trên nguyên tắc, phương án phân bổ cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2026

1. Kế hoạch Đầu tư công năm 2026 phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, định hướng mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của xã đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I quyết định.

2. Thực hiện đúng quy định theo nguyên tắc bố trí vốn được quy định tại Luật Đầu tư công và các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công đảm bảo nguyên tắc: (1) Xử lý nợ đọng XDCB còn lại đến hết năm 2025 (nếu có), (2) Bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng; (3) Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định; (4) Bố trí vốn đối ứng cho các dự án được tỉnh hỗ trợ để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng; (5) Bố trí

vốn cho một các dự án cần thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; dự án phục vụ sản xuất nông nghiệp tại xã trên cơ sở từ nguồn phí bảo vệ đất trồng lúa và 1 phần vốn đối ứng của cấp xã; (6) Bố trí vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư các dự án nhằm thực hiện tốt các chương trình trọng tâm và khâu đột phá của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đã quyết định (chủ yếu các công trình dự án có vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh);

3. Các công trình được bố trí vốn trong kế hoạch phải đảm bảo hồ sơ theo quy định và không quá 03 năm đối với dự án nhóm C.

II. Nguồn vốn và phương án bố trí vốn đầu tư công năm 2026

Nguồn vốn và phương án bố trí: Theo Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được HĐND xã phê duyệt.

III. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026

1. Nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026 chủ yếu từ nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án sử dụng đất, vì vậy cần đặt ra giải pháp cụ thể trong công tác GPMB, quy hoạch chi tiết 1/500 và thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án để thực hiện quy hoạch đấu giá đất trong năm 2026.

2. Xây dựng và ban hành Kế hoạch GPMB để thực hiện các dự án đấu giá đất ở dân cư, dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn xã năm 2026. Hàng tháng tổ chức hội nghị giao ban về tình hình thực hiện bồi thường GPMB của các dự án; tập trung giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB.

3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra của các cấp đối với công trình đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ ở các khâu để đạt hiệu quả trong đầu tư. Yêu cầu các đơn vị quản lý dự án báo cáo tiến độ định kỳ hàng tháng cho các đồng chí lãnh đạo UBND. Đối với các công trình được UBND tỉnh, UBND xã quyết định chủ trương đầu tư, giao cho các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng dự án cụ thể. Từ đó có biện pháp ở từng khâu của quá trình đầu tư, quan tâm các dự án chậm tiến độ để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc;

4. Đẩy nhanh nhiệm vụ ở các khâu: Công tác đấu giá các mặt bằng quy hoạch dân cư tại xã để tạo nguồn thu, giải ngân cho các công trình đầu tư công; khối lượng hoàn thành và giải ngân vốn trong đầu tư xây dựng cơ bản; khối lượng giải phóng mặt bằng, bàn giao cho đơn vị thi công để thực hiện;

5. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình đang thi công; đơn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc lập và nộp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành để thẩm tra quyết toán theo quy định;

6. Phòng Kinh tế, các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ, trong đó, có đánh giá kết quả thực hiện, nêu tồn tại, hạn chế và đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết sớm những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 kế hoạch đầu tư công năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- TTr Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Tài

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND xã Quảng Ninh)

Tên dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nghị quyết	Chủ đầu tư	Ghi chú
Các dự án do UBND xã Quảng Ninh phê duyệt: Tổng cộng: 10 dự án	12.601,78			
Các dự án sử dụng ngân sách xã	12.601,78			
Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc HĐND-UBND và Trung tâm phục vụ HCC xã Quảng Ninh	3.809,00		UBND xã Q.Ninh	
Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc cơ quan Đảng uỷ , MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội xã Quảng Ninh	999,00		UBND xã Q.Ninh	
Sửa chữa, cải tạo Khu vệ sinh trường MN Quảng Hải	1.201,00		UBND xã Q.Ninh	
Sửa chữa Khu vệ sinh và rãnh thoát nước trường Tiểu học Quảng Ninh(cũ)	250,00		UBND xã Q.Ninh	
Nâng cấp, cải tạo Nhà bia Quảng Nhân (cũ)	1.641,16		UBND xã Q.Ninh	
Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Tây Quốc lộ 1A, xã Quảng Ninh	602,00		UBND xã Q.Ninh	
Nâng cấp, mở rộng đường Ninh - Nhân - Hải, đoạn từ trước UBND xã Quảng Nhân (cũ) đến Đường 4C, xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hoá	500,00		UBND xã Q.Ninh	
Sửa chữa đài truyền thanh xã Quảng Ninh	400,00		UBND xã Q.Ninh	
Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc nhà Công an xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hoá	2.000,13		UBND xã Q.Ninh	
Mương thoát nước dọc Trường mầm non, Trường tiểu học, THCS Quảng Hải, xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa.	1.199,49		UBND xã Q.Ninh	

DANH MỤC, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2025 (VỐN SỰ NGHIỆP)*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND xã Quảng Ninh)*

Tên dự án	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư/ giá trị QT (nghìn đồng)	Tỷ lệ hoàn thành dự kiến năm 2025 (%)	Ước thực hiện giải ngân vốn năm 2025 (nghìn đồng)	Ghi chú
Tổng cộng 03 dự án		35.754.041		26.135.065	
Dự án đã hoàn thành		8.472.065		4.772.065	
Trạm bơm thôn 6 và kênh tưới trạm bơm từ kênh Hùng Bình thôn 6 đến thôn 5, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	Đã hoàn thành khối lượng xây dựng	8.472.065	100	4.772.065	Ngân sách tỉnh 100%
Dự án đang thực hiện		27.281.976	2	21.363.000	
Nâng cấp, mở rộng đường Ninh - Nhân - Hải, đoạn qua xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	Công trình đàn thi công	9.981.976	100%	7.000.000	Ngân sách tỉnh 7 tỷ đồng, ngân sách xã 2,981 tỷ đồng
XD trường THCS Quảng Nhân	Đang thi công	17.300.000	70%	14.363.000	Ngân sách tỉnh 14,363 tỷ đồng , ngân sách xã 2,9 tỷ đồng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN HTKT MBQH NĂM 2025*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND xã Quảng Ninh)*

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (nghìn đồng)	Tiến độ thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Ước thực hiện giải ngân vốn năm 2025 (nghìn đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng 1 dự án	18.816.266	-	-	6.407.266	
A	Dự án chuyển tiếp từ các năm trước	18.816.266	-	-	6.407.266	
I	Dự án đã hoàn thành	18.816.266			6.407.266	
1	Hạ tầng kỹ thuật thôn 3 Quảng Nhân	18.816.266	Đã hoàn thành khối lượng xây dựng	100	6.407.266	Dự án đã hoàn thành và tất toán trước thời điểm sát nhập
B	Dự án đang thực hiện					

PL 04-ĐTC 2025

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND xã Quảng Ninh)

Đơn vị: 1.000 đồng

Tên công trình	Chủ đầu tư(cũ)	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán; quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng DT được duyệt				Giá trị thực hiện hết năm 2025	Số dự toán năm 2025				Ước Giải ngân đến 31/12/2025	Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng	Nguồn cân đối NS (Nguồn tiền đất)	Nguồn NS cấp trên	Nguồn huy động khác		
					Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện quản lý hỗ trợ cho xã	Vốn ngân sách cấp xã quản lý							
TỔNG SỐ				463.259.745	74.291.470	125.336.405	259.631.741	387.858.459	135.242.090	75.233.989	59.968.159	0	85.013.513	
Công trình hoàn thành QT				274.115.064	19.900.768	108.580.193	145.634.103	273.654.894	63.342.575	42.625.388	20.677.245	0	41.300.288	
Mã ngành 071				33.345.082	0	13.000.000	20.345.082	33.345.082	2.943.060	2.943.060	0	0	396.563	
Công trình: Sửa chữa cải tạo trường mầm non Quang Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2022-2023	S116/QĐ-UBND ngày 6/12/2023	2.757.887		1.500.000	1.257.887	2.757.887	38.258	38.258	0	0	0	
Trường Mầm non xã Quảng Nhân; Hạng mục: San lấp và tường rào	UBND xã Quảng Ninh	2016-2016	số 16/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	936.335			936.335	936.335	25.898	25.898	0	0	0	
Trường Mầm non xã Quảng Nhân; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	UBND xã Quảng Ninh	217-2017	số 17/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	6.223.504			6.223.504	6.223.504	174.062	174.062	0	0	0	
Trường Mầm non xã Quảng Nhân; Hạng mục: Nhà bếp 1 chiều và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Quảng Ninh	2017-2017	số 18/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	2.284.729			2.284.729	2.284.729	224.621	224.621	0	0	0	
Trường Mầm non xã Quảng Nhân; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học 5 phòng	UBND xã Quảng Ninh	2017-2017	số 20/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	1.131.165			1.131.165	1.131.165	112.869	112.869	0	0	0	

Trường Mầm non xã Quảng Nhân; Hạng mục: Đường giao thông, vỉa hè, rãnh thoát nước	UBND xã Quảng Ninh	2018-2018	số 19/QĐ- UBND ngày 25/3/2019	890.591			890.591	890.591	70.973	70.973	0	0	0
Trường Mầm non xã Quảng Nhân; Hạng mục: Cải tạo nhà hiệu bộ, nhà nhạc họa, khuôn viên, bể nước, cầu nổi, sân gia công	UBND xã Quảng Ninh	2018-2018	số 21/QĐ- UBND ngày 25/3/2019	1.008.554			1.008.554	1.008.554	90.783	90.783	0	0	0
Công trình Trường Mầm Non xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương. (Hạng mục: Khu nhà 2T10P và các hạng mục phụ trợ)	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	số 2923/QĐ- UBND ngày 24/6/2024 của UBND huyện	10.509.501		10.000.000	509.501	10.509.501	243.396	243.396	0	0	193.149
CT Trường Mầm Non. HM: Sửa chữa khu nhà cấp 4, khu bếp ăn, khuôn viên, công, vỉa hè, tường rào, nhà bảo vệ, nhà xe, tháo bỏ công trình cũ, mua sắm trang thiết bị, đồ chơi phòng học và các hạng mục khác	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	số 120/QĐ- UBND ngày 25/7/2024	2.270.828		1.500.000	770.828	2.270.828	262.994	262.994	0	0	203.414
Trường MN Quảng Hải (HM: Nhà hiệu bộ 2 tầng)	UBND xã Quảng Ninh	2022	Số 122 ngày 14/6/2022	5.331.988			5.331.988	5.331.988	1.699.206	1.699.206	0	0	0
Mã ngành 072				13.373.141	0	0	13.373.141	13.373.141	1.342.010	1.342.010	0	0	549.165
Trường tiểu học Quảng Ninh. HM: Nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Quảng Ninh	2019-2019	Số 121d/QĐ- UBND ngày 01/09/2022	776.448			776.448	776.448	46.395	46.395	0	0	0
Trường tiểu học Quảng Ninh. HM: Cải tạo nhà lớp học 2T6P và 2T10P	UBND xã Quảng Ninh	2020-2020	Số 121b/QĐ- UBND ngày 1/09/2022	1.096.280			1.096.280	1.096.280	71.543	71.543	0	0	0
Trường tiểu học Quảng Ninh. HM: Công tường rào, khuôn viên, bể bơi	UBND xã Quảng Ninh	2020-2020	Số 121c/QĐ- UBND ngày 01/9/2022	693.356			693.356	693.356	45.668	45.668	0	0	0
Trường Tiểu học. HM: San lấp ao, công, tường rào và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Quảng Ninh	2019-2019	số 32/QĐ- UBND ngày 04/5/2020	785.663			785.663	785.663	26.771	26.771	0	0	0
Trường tiểu học Quảng Nhân; HM: Nhà lớp học 2 tầng kết hợp nhà hiệu bộ	UBND xã Quảng Ninh	2019-2019	số 109 /QĐ- UBND ngày 21/7/2023	5.869.316			5.869.316	5.869.316	567.987	567.987	0	0	207.954

Trường tiểu học Quảng Nhân; HM: San nền, tường rào, sân bê tông, sân khấu	UBND xã Quảng Ninh	2019-2019	số 108/QĐ-UBND ngày 21/07/2023	1.055.355			1.055.355	1.055.355	185.355	185.355	0	0	94.828
Trường tiểu học Quảng Nhân; HM: Sân lát gạch	UBND xã Quảng Ninh	2020-2020	số 107/QĐ-UBND ngày 21/07/2023	1.029.819			1.029.819	1.029.819	329.819	329.819	0	0	246.383
Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trường Tiểu học Quảng Hải (Khu nhà A, Nhà B, Nhà C)	UBND xã Quảng Ninh	2020	Số 685 ngày 6/12/2022	1.080.396			1.080.396	1.080.396	47.343	47.343	0	0	0
Trường tiểu học xã Quảng Hải. Hạng mục: Nhà bảo vệ, nhà xe, phá dỡ và di dời đường điện	UBND xã Quảng Ninh	2020-2021	Số 189 ngày 31/12/2021	486.263			486.263	486.263	10.828	10.828	0	0	0
Trường tiểu học xã Quảng Hải, Hạng mục: Hệ thống thoát nước, cấp nước chờ, trát lại hàng rào	UBND xã Quảng Ninh	2020-2021	Số 318 ngày 30/12/2022	500.245			500.245	500.245	10.301	10.301	0	0	0
Mã ngành 073				1.997.249	0	0	1.997.249	1.997.249	39.595	39.595	0	0	39.595
CT Trường THCS Quảng Ninh. HM: Cải tạo nhà lớp học 1 tầng, cầu nối nhà hiệu bộ, nhà xe, khuôn viên và bổ sung trang thiết bị	UBND xã Quảng Ninh	2020-2021	Số 121/QĐ-UBND ngày 22/10/2021	1.997.249			1.997.249	1.997.249	39.595	39.595			39.595
Mã ngành 161				8.150.422	0	2.500.000	5.650.422	8.150.422	2.848.959	2.848.959	0	0	147.994
Hội trường nhà văn hóa đa năng. Hạng mục: Hội trường nhà văn hóa đa năng và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Quảng Ninh	2019	Số 1917 ngày 27/6/2019	4.060.573		2.500.000	1.560.573	4.060.573	31.175	31.175	0	0	0
Xây dựng nhà văn thôn Đại xã Quảng Hải; Hạng mục: Cổng, tường rào, công bản qua đường, sân bê tông, sân lát gạch	UBND xã Quảng Ninh	2024	Số 29 ngày 8/5/2025	1.182.516			1.182.516	1.182.516	1.182.516	1.182.516	0	0	147.994
Xây dựng nhà văn hóa thôn Đại xã Quảng Hải. Hạng mục: Xây dựng nhà văn hóa và san lấp mặt bằng	UBND xã Quảng Ninh	2024	Số 30 ngày 8/5/2025	2.907.333			2.907.333	2.907.333	1.635.268	1.635.268	0	0	0
Mã ngành 341				88.986.229	3.225.768	62.465.425	23.295.036	88.626.059	16.350.844	5.945.664	10.405.180	0	12.077.139

Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa thôn Ninh Phúc, xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	Số 175d/QĐ-UBND ngày 5/12/2022	1.007.933			1.007.933	1.007.933	20.194	20.194	0	0	0
Xây dựng nhà văn hóa thôn Ước Thành, xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2022-2022	Số 193b/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	2.157.610			2.157.610	2.157.610	14.774	14.774	0	0	0
Xây dựng nhà văn hóa thôn Ninh Phạm, xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2022-2022	Số 195/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	2.005.966			2.005.966	2.005.966	13.596	13.596	0	0	0
Công sở xã Quảng Ninh. HM: Cải tạo, nâng cấp khuôn viên, bổ sung trang thiết bị nhà làm việc, phòng họp, tường rào, khuôn viên nhà bia	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	Số 121/QĐ-UBND ngày 20/12/2023	620.261			620.261	620.261	220.261	220.261	0	0	0
Trung tâm VH Ninh Dự. HM: Phòng đọc, khu vệ sinh	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	Số 09/QĐ-UBND ngày 11/1/2024	451.165			451.165	451.165	201.165	201.165	0	0	0
Sửa chữa nhà văn hóa thôn Phúc Thành (cũ) làm nhà trực dân quân; Sản xuất lắp đặt dụng cụ thể thao tại khu trung tâm văn hóa xã và các thôn, bổ sung các thiết chế văn hóa tại các nhà văn hóa (tranh cổ động, cờ, bảng nội quy, rèm sân khấu)	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	Số 150/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	803.251			803.251	803.251	603.251	603.251	0	0	0
Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa thôn Thọ Thái, xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2023-2024	Số 151/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	1.077.071	600.000		477.071	1.077.071	277.071	277.071	0	0	0
CT: Cải tạo nhà làm việc 2 tầng; Nhà hội trường công sở xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	Số 39/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	1.022.274	800.000		222.274	1.022.274	1.022.274	222.274	800.000	0	1.019.694
Nâng cấp, sửa chữa công sở và nhà văn hóa các thôn xã Quảng Nhân	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	số 114/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	1.657.862			1.657.862	1.657.862	386.762	386.762	0	0	376.233
Công sở xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục: Nhà làm việc 1 tầng và hạng mục phụ trợ	UBND xã Quảng Ninh	2018-2018	số 105/QĐ-UBND ngày 21/7/2023	2.218.756			2.218.756	2.218.756	360.806	360.806	0	0	179.143

Công sở xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục: Nhà vệ sinh và hạng mục phụ trợ	UBND xã Quảng Ninh	2019-2019	số 106/QĐ-UBND ngày 21/7/2023	550.133			550.133	550.133	220.133	220.133	0	0	164.419
Xây dựng nhà văn hoá thôn 1 xã Quảng Nhân	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	số 55/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	1.522.599	1.000.000		522.599	1.522.599	99.557	99.557	0	0	0
Công viên cây xanh khu dân cư thôn 1 xã Quảng Hải; Hạng mục: san lấp, khuôn viên, bồn cây, rãnh thoát nước, công tường rào và hệ thống điện	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	Số 683/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	4.131.509			4.131.509	4.131.509	84.137	84.137	0	0	0
Công sở UBND xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương HM: Khuôn viên, công tường rào, nhà xe, nhà bảo vệ, sửa chữa công sở	UBND xã Quảng Ninh	2021	Số 182 ngày 30/6/2021	3.337.711			3.337.711	3.337.711	529.099	529.099	0	0	0
Biển chỉ dẫn tên đường, ngõ ngách, số nhà trên địa bàn xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2024-2025	Số 74 ngày 17/9/2024	543.505			543.505	543.505	543.505	543.505	0	0	0
Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, dân cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường giao thông nối TP Sầm Sơn với khu kinh tế Nghi Sơn (giai đoạn 1) đoạn qua xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương (giai đoạn 2)	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	4068/QĐ-UBND ngày 30/8/2024	12.075.859	11.017.000		1.058.859	12.075.859	2.058.859	1.058.859	1.000.000	0	1.000.000
Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, chính trị, thể thao xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	2527/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	30.032.914	30.032.914	0	30.032.914	30.032.914	2.197.914	0	2.197.914	0	2.197.914
lập Quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư thôn Ninh Phạm (VT2) xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	5776/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	86.856	0		86.856	86.856	86.856	86.856	0	0	0
lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư thôn Ước Thành (VT2) xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	5773/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	128.703	0		128.703	128.703	128.703	128.703	0	0	0
lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư thôn Ước Thành (VT1) xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương.	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	5777/QĐ-UBND ngày 14/03/2023	120.611	0		120.611	120.611	120.611	120.611	0	0	0
Trạm y tế xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Cải tạo	UBND xã Quảng Ninh	2021	Số 682/QĐ ngày 2/12/2022	308.580			308.580	308.580	21.580	21.580	0	0	0

Xây dựng ĐD 22 KV và TBA số 9: 250kVA-22/0,4kV xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	QĐ số 50/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	248.216			248.216	200.000	20.000	20.000			20.000
Xây dựng ĐD 22 KV và TBA số 10: 250kVA-22/0,4kV xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	QĐ số 66/QĐ-UBND ngày 8/6/2023 của UBND xã Quảng Nhân	237.933			237.933	188.979	19.000	19.000			19.000
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 6, xã Quảng Nhân	UBND xã Quảng Ninh	2022-2022	QĐ số 948/QĐ-UBND ngày 8/3/2022 của UBND huyện Q.Xương	1.999.245		1.999.245		1.869.702	269.702	269.702			269.702
Xây dựng nhà văn hoá thôn 4 xã Quảng Nhân	UBND xã Quảng Ninh	2023-2024	QĐ số 74/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND xã Quảng Nhân	1.512.989	1.425.768		87.221	1.425.768	395.768	395.768			395.768
Di chuyển trạm hạ thế trước trường Mầm non	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	QĐ số 95/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND xã Quảng Nhân	310.451			310.451	264.215	28.000	28.000			28.000
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 3, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	1125/QĐ-UBND ngày 18/03/2024	18.816.266		18.816.266		18.816.266	6.407.266		6.407.266		6.407.266
Mã ngành 283				26.298.470	0	11.950.000	14.348.470	26.298.470	8.729.968	3.557.903	5.172.065	0	5.496.071
Công trình Cầu qua sông Định Ninh, xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	QĐ số 4376/QĐ-UBND ngày 8/9/2023	2.140.506		1.750.000	390.506	2.140.506	49.256	49.256	0	0	0
Công trình: Kiên cố hóa kênh mương nội đồng. HM; Tuyến mương Đồng Lãm	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	Số 165/QĐ-UBND ngày 7/10/2024	1.066.024			1.066.024	1.066.024	166.027	166.027	0	0	0
Kiên cố hóa tuyến kênh từ đập Hùng Bình đi đường liên thôn 6 xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương; HM: Kênh và CTTK đoạn từ K0+0,0-K0+191,41	UBND xã Quảng Ninh	2019-2019	số 112/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	568.811			568.811	568.811	121.050	121.050	0	0	111.258

Kiên cố hóa kênh từ đường liên thôn 6 đến kênh B30 xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương; HM: Kênh và CTTK đoạn từ K0+0,0-K0+467,09	UBND xã Quảng Ninh	2019-2019	số 110/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	1.122.071			1.122.071	1.122.071	142.603	142.603	0	0	112.748
Mương tưới tiêu từ trạm bơm số 2 đi ngã tư thôn Tân Đại xã Q Hải	UBND xã Quảng Ninh	2020	Số 319 ngày 30/12/2022	840.794			840.794	840.794	59.612	59.612	0	0	0
Mương thoát nước mặt đường từ nhà văn hóa thôn 8 đi sông Rào xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2021	Số 185/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	1.118.746			1.118.746	1.118.746	33.194	33.194	0	0	0
Cải tạo hệ thống kênh mương xã Quảng Hải, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa HM : tuyến 1 : Đoạn từ trường mầm non đi thôn 9, tuyến 2 : nhà anh ninh tuần thôn 2, tuyến 3 ngã 3 Ninh Nhân Hải	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	Số 136/QĐ ngày 28/6/2022	1.077.527			1.077.527	1.077.527	17.363	17.363	0	0	0
Xây dựng kênh mương từ rọc cây thị đến Đông Rào thôn 1, xã Q hải	UBND xã Quảng Ninh	2022	Số 15 ngày 17/2/2022	1.109.788			1.109.788	1.109.788	339.788	339.788	0	0	0
Xây dựng mương tiêu nước khu dân cư thôn 10 xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2022	Số 83 ngày 16/5/2022	2.271.280			2.271.280	2.271.280	971.280	971.280	0	0	0
Mương thoát nước mặt đường 4C từ nhà văn hóa thôn 10 đi Sông Rào	UBND xã Quảng Ninh	2021	Số 224 ngày 31/12/2021	856.644			856.644	856.644	35.752	35.752	0	0	0
CT kênh mương tưới tiêu nội đồng từ đường Ninh-Nhân-Hải đi Hàn Sùng-Nhà văn hoá thôn Đại (HM: Kênh mương nội đồng từ tuyến 1- tuyến 3)	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	Số 01 ngày 03/1/2023	1.088.593			1.088.593	1.088.593	56.357	56.357	0	0	0
Trạm bơm thôn 6 và kênh tưới trạm bơm từ kênh Hùng Bình thôn 6 đến thôn 5, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	1386/QĐ-UBND ngày 24/4/2024	8.472.065	7.200.000		1.272.065	8.472.065	4.672.065	0	4.672.065	0	4.772.065
Xây dựng cầu qua sông Định - Ninh. Hạng mục: Cầu giao thông, nắn chỉnh lại tuyến đường Ninh - Nhân - Hải tại vị trí cầu	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	2424/QĐ-UBND ngày 24/05/2024	4.565.621	3.000.000		1.565.621	4.565.621	2.065.621	1.565.621	500.000	0	500.000
Mã ngành 292				101.964.471	16.675.000	18.664.768	66.624.703	101.864.471	31.088.139	25.948.197	5.100.000	0	22.593.761

Mở rộng nâng cấp đường từ UBND xã đi trường THCS	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	Số 119/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	3.377.249			3.377.249	3.377.249	101.250	101.250	0	0	0
Đường giao thông xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nâng cấp tuyến đường GTNT xóm Đĩnh, thôn Ninh Dụ	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	Số 203/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	839.126			839.126	839.126	11.376	11.376	0	0	0
CT: Cải tạo, mở rộng đường GTNT Ninh Phạm. HM: Tuyến đường bê tông sau khu nghĩa trang + tuyến đường bê tông xóm đầu cầu	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	Số 84/QĐ-UBND ngày 18/08/2023	585.858			585.858	585.858	48.981	48.981	0	0	0
CT: Đường giao thông thôn Quảng Ninh, HM: Tuyến đường ông Xô đi bà Hường	UBND xã Quảng Ninh	2023-203	Số 84/QĐ-UBND ngày 18/08/2023	598.419			598.419	598.419	48.419	48.419	0	0	13.243
Đường GT xã Quảng Ninh. HM: Các tuyến đường bê tông thôn Thọ Thái	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	Số 08/QĐ-UBND ngày 11/01/2024	1.054.856			1.054.856	1.054.856	187.856	187.856	0	0	0
Ct Đường GT xã Q.Ninh. HM: Tuyến đường từ Ước Thành đi Ninh Phúc	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	Số 148/QĐ-UBND ngày 26/8/2024	564.519			564.519	564.519	56.819	56.819	0	0	0
CT Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trạm bơm Ninh Dụ đi Thọ Thái Ninh Dụ. HM: Nền, mặt đường và rãnh thoát nước	UBND xã Quảng Ninh	2022-2023	Số 178/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	6.177.423	2.475.000	1.344.740	2.357.683	6.177.423	113.735	113.735	0	0	0
CT Đường giao thông xã Quảng Ninh. HM: Tuyến đường bê tông từ đường Cung-Câu Lý đi ông Lợi	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	904.954			904.954	904.954	122.954	122.954	0	0	111.622
CT Cải tạo, mở rộng đường đường GT Ninh Dụ. HM: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	Số 45/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	8.992.207		2.147.568	6.844.639	8.992.207	1.244.339	1.244.339	0	0	990.790
Đường giao thông bê tông vào nhà văn hóa thôn 6 xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nền mặt đường và công	UBND xã Quảng Ninh	2019-2019	số 113/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	1.141.514			1.141.514	1.141.514	239.114	239.114	0	0	221.363
Đường giao thông nông thôn xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Tuyến đường từ nhà ông Dung đến nhà ông Nhân thôn 6	UBND xã Quảng Ninh	2019-2019	số 109/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	637.515			637.515	637.515	131.433	131.433	0	0	120.963
Đường giao thông nông thôn từ nhà văn hóa đi nhà anh Hoạt thôn 2 xã Quảng Nhân	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	số 141/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	1.222.594			1.222.594	1.222.594	13.861	13.861	0	0	0

Đường giao thông nông thôn xóm 7 thôn 2 xã Quảng Nhân	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	số 140/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	950.773			950.773	950.773	166.873	166.873	0	0	0
Nâng cấp đường GTNT và chỉnh trang vỉa hè đường trục chính Nhà văn hóa thôn 5 xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2022-2022	số 156/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	2.225.150	100.000	372.871	1.752.279	2.225.150	362.572	262.572	100.000	0	233.673
Đường GTNT đoạn từ ngõ Bà Đạo đến kênh B30 xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	số 24/QĐ-UBND ngày 26/01/2024	683.385			683.385	683.385	86.585	86.585	0	0	82.818
Đường GTNT đoạn từ nhà ông Phát đến nhà ông Hiền xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2020-2021	số 68/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	713.162			713.162	713.162	85.562	85.562	0	0	63.258
Đường giao thông thôn 1 (Tuyến từ ngõ bà Hòa đến ngõ ông Hoạt và từ ngõ ông Tham đến đường Ninh Nhân Hải phía nam) xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	số 22/QĐ-UBND ngày 25/01/2024	1.271.213			1.271.213	1.271.213	411.213	411.213	0	0	397.631
Đường GTNT thôn 3 xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương; HM: tuyến đường ông Doan, ông Hiền, anh Hương, anh Thêm, anh Thuận	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	số 86/QĐ-UBND ngày 21/06/2024	1.196.238			1.196.238	1.196.238	186.494	186.494	0	0	142.760
Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nhóm 7 thôn 2 xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	số 67/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	3.287.302			3.287.302	3.287.302	1.528.709	1.528.709	0	0	1.498.804
Đường giao thông và hệ thống thoát nước xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương; HM: Tuyến đường và rãnh thoát nước từ thôn 3 đi thôn 4	UBND xã Quảng Ninh	2020-2020	số 1083/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND huyện	3.773.056	1.700.000		2.073.056	3.773.056	265.541	265.541	0	0	265.541
Cải tạo, mở rộng đường giao thông từ bưu điện đến nhà bà Nga thôn 1 xã Quảng Nhân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hàng mục: Nền mặt đường và công trình thoát nước	UBND xã Quảng Ninh	2021-2021	số 42/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	2.046.993			2.046.993	2.046.993	390.766	390.766	0	0	376.884
Sửa chữa nâng cấp dải phân cách trước công sở, xây tường rào chỉnh trang đường giao thông, xã Quảng Nhân	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	số 50 /QĐ-UBND ngày 03/4/2025	273.724			273.724	273.724	273.724	273.724	0	0	237.151
Công trình: Nâng cấp, chỉnh trang tuyến đường và mương thoát nước đoạn từ UBND xã qua Trường TH, THCS đến kênh B30 để phục vụ CTMTQG Nâng cao chất lượng môi trường; Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - đẹp, an toàn; giữ	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	số 73/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	2.941.454	2.000.000		941.454	2.941.454	421.454	381.512		0	386.945

gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn tại xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương														
Xây dựng tuyến đường nhựa nhựa từ nhà anh Phúc Hiền (đường 4B) đến nhà ông Lâm Dụng thôn 1 xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2022	số 74/QĐ/UBND ngày 4/05/2022	3.188.611			3.188.611	3.188.611	918.611	918.611	0	0	0	
Nâng cấp đường giao thông từ ngã 3 ông Tâm tắt đến ngã 3 đường kiềng Lâm thôn Bào Tiên xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2022	số 114/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	1.187.509			1.187.509	1.187.509	287.509	287.509	0	0	282.330	
Xây dựng đường giao thông từ cống cao thôn Bôi Nguyễn đến cầu thôn 8 xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2022-2022	Số 117/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	3.981.982			3.981.982	3.981.982	670.861	670.861	0	0	0	
Đường và mương thoát nước từ Cống Cao thôn Bôi Nguyễn đến đường Ninh Nhân Hải thôn Bào Tiên xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2023	Số 116 ngày 30/12/2024	3.498.098		408.739	3.089.359	3.498.098	3.089.359	3.089.359	0	0	3.061.558	
Đường giao thông thôn 10 xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2023	Số 118 ngày 30/12/2024	1.094.758		90.850	1.003.908	1.094.758	1.003.908	1.003.908	0	0	998.634	
Đường GT thôn 8 xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2023	Số 119 ngày 30/12/2024	993.095			993.095	993.095	993.095	993.095	0	0	988.326	
Đường và mương đĩnh Đai đi cầu chuỗi thôn 1 xã Quảng Hải HM : nền, mặt đường công trình thoát nước	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	Số 34 ngày 30/5/2025	7.551.581			7.551.581	7.551.581	2.932.448	2.932.448	0	0	2.880.266	
Đường giao thông nông thôn thôn Đai xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2024	Số 31 ngày 8/5/2025	2.262.981		100.000	2.162.981	2.162.981	2.162.981	2.162.981	0	0	239.307	
Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trên địa bàn thôn Đai xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2024	Số 32 ngày 8/5/2025	2.018.905			2.018.905	2.018.905	1.811.470	1.811.470	0	0	344.618	
Đường giao thông từ thôn Đai đi Quảng Giao xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương (HM: Nền, mặt đường, cống ngang đường)	UBND xã Quảng Ninh	2020	Số 50 ngày 27/4/2020	582.765			582.765	582.765	172.765	172.765	0	0	0	
Nâng cấp, cải tạo đường từ xã Quảng Đức đi xã Quảng Ninh (Đoạn từ thị trấn Tân Phong đến địa phận xã Quảng Ninh), huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục:	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	4070/QĐ-UBND ngày 30/08/2024	14.531.745		12.200.000	2.331.745	14.531.745	5.331.745	2.331.745	3.000.000	0	3.449.107	

Nền, mặt đường và các công trình thoát nước														
Nâng cấp, mở rộng đường Ninh - Nhân - Hải, đoạn qua xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương.	UBND xã Quảng Ninh	2024-2025	1261/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	15.613.757	10.400.000	2.000.000	3.213.757	15.613.757	5.213.757	3.213.757	2.000.000	0	5.206.169	
													0	
Công trình hoàn thành chưa QT				68.088.439	2.575.000	4.617.212	60.896.227	64.253.819	18.709.112	16.916.900	1.792.212	0	4.051.547	
Mã ngành 071				16.182.785	0	0	16.182.785	16.182.785	1.956.900	1.956.900	0	0	56.900	
Trường mầm non xã Quảng Hải HM : Lớp học 2 tầng 10 phòng	UBND xã Quảng Ninh	2022	Số 92 ngày 20/5/2022	14.786.161			14.786.161	14.786.161	1.056.900	1.056.900	0	0	56.900	
Xây dựng nhà làm việc cho ban giám hiệu, cải tạo sửa chữa trường mầm non và sửa chữa lớp học tình thương trường tiểu học xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	Số 208 ngày 27/11/2021	471.624			471.624	471.624	100.000	100.000	0	0	0	
Trường Mầm non xã Quảng Hải; HM: Công viên, công tường rào và cải tạo nhà A, nhà B	UBND xã Quảng Ninh	2021	Số 68 ngày 12/10/2020	925.000			925.000	925.000	800.000	800.000	0	0	0	
Mã ngành 072				8.983.816	0	1.000.000	7.983.816	8.983.816	500.000	500.000	0	0	0	
Xây dựng trường tiểu học xã Quảng Hải HM : Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng	UBND xã Quảng Ninh	2021	Số 406 ngày 30/7/2021	6.707.262			6.707.262	6.707.262	250.000	250.000	0	0	0	
Trường tiểu học xã Quảng Hải, HM: Nhà hiệu bộ 2 tầng	UBND xã Quảng Ninh	2018-2019	Số 29 ngày 30/10/2018	2.276.554		1.000.000	1.276.554	2.276.554	250.000	250.000	0	0	0	
Mã ngành 073				5.354.656	0	1.500.000	3.854.656	5.354.656	2.000.000	2.000.000	0	0	1.914.000	

Trường THCS xã Quảng Hải, Huyện Quảng Xương : xây dựng khấu viên,rãnh thoát nước, sửa chữa một số hạng mục nhà lớp hư hỏng xuống cấp	UBND xã Quảng Ninh	2022	số 169/QĐ ngày 03/08/2022	3.398.267		1.500.000	1.898.267	3.398.267	1.000.000	1.000.000	0	0	914.000
Trường THCS xã Quảng Hải, Huyện Quảng Xương, Hạng mục : sửa chữa một số lớp học bị hư hỏng ,xuống cấp và mua sắm thiết bị	UBND xã Quảng Ninh	2022	số 166/QĐ ngày 02/08/2022	1.956.389			1.956.389	1.956.389	1.000.000	1.000.000	0	0	1.000.000
Mã ngành 161				7.183.768	0	720.000	6.463.768	6.463.768	1.500.000	1.500.000	0	0	0
Xây dựng Nhà văn thôn 1 xã Quảng Hải , huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2021	Số 44 ngày 20/4/2021	7.183.768		720.000	6.463.768	6.463.768	1.500.000	1.500.000	0	0	0
Mã ngành 341				14.192.403	2.575.000	597.212	11.020.191	11.352.221	8.382.212	7.290.000	1.092.212	0	1.322.212
Chỉnh trang NTM xã Quảng Ninh HM: Biên tên đường, cắm tải trọng và sơ gờ giảm tốc, pano, bảng maket điện tử	UBND xã Quảng Ninh	2023-2023	Số 26/QĐ- UBND ngày 15/02/2023	1.131.233		250.000	881.233	1.036.682	100.000	100.000	0	0	0
Cải tạo, nâng cấp khu văn hóa thể thao thôn Ước Thành, xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2024-2025	QĐ số 199/QĐ- UBND ngày 14/12/2024	276.183	100.000	100.000	76.183	261.471	100.000	0	100.000	0	100.000
Lập Quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Ước Thành, xã Quảng Ninh,	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	QĐ số 628/QĐ- UBND huyện ngày 08/10/2021	68.838			68.838	66.457	60.000	60.000	0	0	0
Nâng cấp khuôn viên công sở xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2025	Số 10/QĐ- UBND ngày 14/01/2025	264.184			264.184	257.858	230.000	230.000	0	0	230.000
Công sở UBND xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục: Nhà bếp công sở, nhà vệ sinh và công trình phụ trợ	UBND xã Quảng Ninh	2022-2023	Số: 227/QĐ- UBND ngày 16/ 12 /2022	1.075.959			1.075.959	1.075.959	900.000	900.000	0	0	0
Công trình bồn hoa từ chợ Đai đi ra thôn 9 và khu vực các nhà trường xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2022	Số 99 ngày 27/5/2022	997.476			997.476	997.476	350.000	350.000	0	0	0
Xây dựng đường dây điện 0,4kv cấp điện tưới tiêu nước ruộng rau xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2022	Số 114 ngày 9/5/2022	1.180.725			1.180.725	1.180.725	450.000	450.000	0	0	0

Lập quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Hải đến 2030	UBND xã Quảng Ninh	2020	Số 102 ngày 20/9/2020	382.839			382.839	382.839	200.000	200.000	0	0	0
Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng CNTT và Hộp nhât trang thông tin điện tử xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2025	Số ngày /6/2025	247.212		247.212	0	0	247.212	0	247.212	0	247.212
Nhà điều trị, công và khuôn viên Trạm y tế xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2023	Số 88 ngày 27/9/2023	8.567.754	2.475.000		6.092.754	6.092.754	5.745.000	5.000.000	745.000	0	745.000
Mã ngành 283				7.583.399	0	0	7.583.399	7.583.399	1.800.000	1.800.000	0	0	58.435
Xây dựng mương tiêu nước khu dân cư thôn 8 và thôn 9 xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2022	Số 105 ngày 31/5/2022	2.302.805			2.302.805	2.302.805	500.000	500.000	0	0	0
Nâng cấp bể chứa nước trạm bơm số 1+ 70m kênh mương và xây dựng mới kênh mương từ nhà anh Hòa Han đến nhà anh Kiên Nga	UBND xã Quảng Ninh	2021	Số 73 ngày 16/6/2021	872.080			872.080	872.080	100.000	100.000	0	0	0
XD kênh mương tưới tiêu nội đồng từ đường Ninh-Nhân-Hải đi Hàn Sùng - Nhà văn hóa thôn Đại xã Quảng Hải (HM: Kênh mương nội đồng từ tuyến 4 đến tuyến 7)	UBND xã Quảng Ninh	2021	Số 196/QĐ-UBND ngày 9/11/2021	1.192.566			1.192.566	1.192.566	350.000	350.000	0	0	0
CT Mương cấp 1 từ trạm bơm đến đường Ninh Nhân Hải xã Quảng Hải (Tuyến mương chính và các công trình trên mương)	UBND xã Quảng Ninh	2019	Số 39 ngày 18/7/2019	1.111.869			1.111.869	1.111.869	100.000	100.000	0	0	0
Mương cấp 1 từ trạm bơm đi đường Nhân Ninh Hải xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục: Tuyến từ nhà văn hóa thôn Bôi Nguyên đến đường 4B	UBND xã Quảng Ninh	2019	Số 98/QĐ-UBND ngày 18/09/2019	299.975			299.975	299.975	150.000	150.000	0	0	0
Xây dựng mương tiêu nước khu di tích văn hóa cấp tỉnh Nghè Yên Nam , xã Q Hải	UBND xã Quảng Ninh	2022	số 96/QĐ ngày 27/05/2022	449.109			449.109	449.109	100.000	100.000	0	0	0
CT Mương thoát nước khu Khuà Già thôn 1 Quảng Hải. HM: Nền, mặt đường	UBND xã Quảng Ninh	2020	Số 25/QĐ-UBND ngày 27/04/2020	837.494			837.494	837.494	100.000	100.000	0	0	0

Mương thoát nước, công qua đường trường THCS xã Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2023	số 58/QĐ ngày 19/6/2023	517.501			517.501	517.501	400.000	400.000	0	0	58.435
Mã ngành 292				8.607.612	0	800.000	7.807.612	8.333.174	2.570.000	1.870.000	700.000	0	700.000
CT: Mở rộng, nâng cấp đường Ninh - Nhân - Hải. HM: Hoàn trả tường rào, công ngõ, bán bình	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	Số 52/QĐ-UBND ngày 16/4/2024	1.593.175			1.593.175	1.489.457	550.000	550.000	0	0	0
CT: Mở rộng mặt đường từ xã Quảng Đức đi xã Quảng Ninh (đoạn qua địa phận xã Quảng Ninh)	UBND xã Quảng Ninh	2024-2024	Số 91/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	1.189.220		700.000	489.220	1.118.500	1.070.000	370.000	700.000	0	700.000
Đường giao thông từ thôn 3 đi thôn 4 xã Quảng Hải; Hạng mục: nền mặt đường và công ngang đường	UBND xã Quảng Ninh	2019	Số 62/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3.432.326		100.000	3.332.326	3.332.326	600.000	600.000	0	0	0
Xây dựng đường giao thông xã Quảng Hải HM : tuyến đường UBND xã Quảng Hải đi trường tiểu học và tuyến đường ven biển đi đường 4C thôn 8 thôn 10	UBND xã Quảng Ninh	2021-2022	Số 577/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	2.392.891			2.392.891	2.392.891	350.000	350.000	0	0	0
Công trình đang thực hiện				58.954.894	8.714.000	12.139.000	36.101.894	49.949.746	42.747.000	8.350.000	34.397.000	0	38.261.679
Mã ngành 073				17.300.000	0	0	17.300.000	14.363.000	15.363.000	1.000.000	14.363.000	0	14.363.000
Xây dựng Trường THCS Quảng Nhân, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2025	689/QĐ-UBND ngày 01/3/2025	17.300.000		0	17.300.000	14.363.000	15.363.000	1.000.000	14.363.000	0	14.363.000
Mã ngành 341				6.995.881	0	139.000	6.856.881	3.696.248	2.350.000	2.350.000	0	0	2.898.500
lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm xã, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2025	3434/QĐ-UBND ngày 19/07/2023	401.316		0	401.316	392.465	200.000	200.000	0	0	0
lập quy hoạch xây dựng chi tiết, tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới thôn 9 và thôn 10, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	UBND xã Quảng Ninh	2025	1246/QĐ-UBND ngày 28/03/2022	207.578		0	207.578	197.578	150.000	150.000	0	0	0
Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	UBND xã Quảng Ninh	2025	1591/QĐ-UBND ngày 06/5/2025	2.898.500		0	2.898.500	2.898.500	1.500.000	1.500.000	0	0	2.898.500

Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, dân cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường giao thông nối TP Sầm Sơn với khu kinh tế Nghi Sơn (giai đoạn 1) đoạn qua xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Đường giao thông nối từ đường ven biển vào khu tái định cư và từ khu tái định cư đến khu dân cư thôn 1	UBND xã Quảng Ninh	2025	4412/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	3.488.487		139.000	3.349.487	207.705	500.000	500.000	0	0	0
Mã ngành 292				34.659.013	8.714.000	12.000.000	11.945.013	31.890.498	25.034.000	5.000.000	20.034.000	0	21.000.179
Đường giao thông nối đường Ninh - Nhân - Hải đến đường Xóm Thắng đi đường Thanh Niên, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường	UBND xã Quảng Ninh	2022-2025	số 2239/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện	6.768.515	1.714.000		5.054.515	4.000.000	2.000.000	2.000.000	0	0	179
Nâng cấp, chỉnh trang tuyến đường và mương thoát nước đoạn từ đường tỉnh lộ 511 đi qua nhà văn hoá thôn 2 để phục vụ CTMTQG Nâng cao chất lượng môi trường; Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn tại xã Quảng Nhân	UBND xã Quảng Ninh	2025	số 56/QĐ-UBND ngày 15/4/2025	3.970.522			1.970.522	3.970.522	2.534.000	1.500.000	1.034.000	0	2.000.000
Tu sửa tuyến đường 4B đoạn qua xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2025	2523/QĐ-UBND ngày 17/06/2025	13.938.000		12.000.000	1.938.000	13.938.000	12.500.000	500.000	12.000.000	0	12.000.000
Nâng cấp, mở rộng đường Ninh - Nhân - Hải, đoạn qua xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Ninh	2025	1284/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	9.981.976	7.000.000		2.981.976	9.981.976	8.000.000	1.000.000	7.000.000	0	7.000.000
													0
Công trình khởi công mới				62.101.348	43.101.702	-	16.999.517	-	10.443.403	7.341.701	3.101.702	-	1.400.000
Mã ngành 071				1.200.921	0	0	1.200.921	0	800.921	800.921	0	0	0
Sửa chữa, cải tạo Khu vệ sinh trường MN Quảng Hải	UBND xã Quảng Ninh	2025		1.200.921	0		1.200.921		800.921	800.921		0	0
Mã ngành 072				250.000	0	0	250.000	0	250.000	250.000	0	0	0

Sửa chữa Khu vệ sinh và rãnh thoát nước trường Tiểu học Quảng Ninh(cũ)	UBND xã Quảng Ninh	2025		250.000	0		250.000		250.000	250.000	0	0	0
Mã ngành 191				400.000	0	0	400.000	0	400.000	400.000	0	0	400.000
Sửa chữa đài truyền thanh xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2025		400.000	0		400.000		400.000	400.000	0	0	400.000
Mã ngành 283				1.199.487	0	0	1.199.487	0	1.199.487	1.199.487	0	0	0
Mương thoát nước dọc Trường mầm non, Trường tiểu học, THCS Quảng Hải, xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa.	UBND xã Quảng Ninh	2025		1.199.487	0		1.199.487		1.199.487	1.199.487	0	0	0
Mã ngành 341				9.050.940	3.101.702	0	3.949.109	0	7.292.995	4.191.293	3.101.702	0	1.000.000
Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc HĐND-UBND và Trung tâm phục vụ HCC xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2025		3.809.050	2.000.000		1.809.050		2.550.000	550.000	2.000.000	0	0
Nâng cấp, cải tạo Nhà bia Quảng Nhân (cũ)	UBND xã Quảng Ninh	2025		1.641.164			1.641.164		1.441.164	1.441.164			1.000.000
Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Tây Quốc lộ 1A, xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2025		601.702	601.702	0	0		601.702	0	601.702	0	0
Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc nhà Công an, khu nhà quân sự xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hoá	UBND xã Quảng Ninh	2025		2.000.129		0	0		2.000.129	2.000.129		0	0
Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc cơ quan Đảng uỷ, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội xã Quảng Ninh	UBND xã Quảng Ninh	2025		998.895	500.000		498.895		700.000	200.000	500.000	0	0
Mã ngành 292				50.000.000	40.000.000	0	10.000.000	0	500.000	500.000	0	0	0
Nâng cấp, mở rộng đường Ninh - Nhân - Hải, đoạn từ trước UBND xã Quảng Nhân (cũ) đến Đường 4C, xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hoá	UBND xã Quảng Ninh	2025		50.000.000	40.000.000		10.000.000		500.000	500.000	0	0	0